

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG HOÀ  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 11 /2023/HNGĐ-ST  
Ngày 14 tháng 9 năm 2023.  
"Về việc: Xin ly hôn".

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HOÀ - CAO BẰNG**

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:** Bà Hoàng Thị Thúy.
- **Các Hội thẩm nhân dân gồm:**
  - + Bà Phan Thị Oanh;
  - + Ông Dương Văn Phương.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Phan Thị Thanh Tâm- Thư ký Tòa án.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Bà Lục Thị Hà - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 51/2023/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc “ xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn **Lương Thị L** - Sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm TC, xã NĐ, huyện QH, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nông Thị Thu TR – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Bị đơn **Nông Văn D** – Sinh năm 1975; Địa chỉ: Xóm GT, xã TD, huyện QH, tỉnh Cao Bằng. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 22/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lương Thị L trình bày:

Tôi kết hôn với anh Nông Văn D từ năm 1994, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống với nhau từ tháng 10 năm 1994. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có cãi chửi nhau, anh D có đánh đập tôi. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2017. Từ đó đến nay tôi và anh D đã không còn quan tâm đến nhau nữa. Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nông Văn C – sinh năm 1997, con đã trưởng thành, đã đi làm công ty và có thu nhập. Do đó, không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*\* Tại biên bản lấy lời khai bị đơn Nông Văn D trình bày:*

Tôi kết hôn với chị L vào năm 1994, có tự nguyện tìm hiểu và có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống: Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị L đi làm thuê tại Trung Quốc nhưng tôi không đồng ý, có khuyến bảo chị L nhưng chị L không nghe dẫn tới mâu thuẫn trầm trọng, chị L bỏ đi từ đó đến nay không về. Quá trình mâu thuẫn có xô xát, tôi có được tát chị L một lần. Vợ chồng đã sống ly thân từ 01/6/2017 âm lịch cho đến nay. Tôi cũng xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đã đến mức trầm trọng, tôi đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Quá trình chung sống tôi và chị L có một con chung là Nông Văn C sinh năm 1997. Hiện con đã trưởng thành, tự lao động và có thu nhập, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*\* Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Chị L và anh D không có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, giữa chị L và anh D vẫn tồn tại quan hệ chung sống như vợ chồng và có 01 con chung. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 14 và 15 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh D. Về con chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lương Thị L và anh Nông Văn D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Nông Văn D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh D.

[ 2 ] Về quan hệ hôn nhân:

Theo chị Lương Thị L và anh Nông Văn D đều khai nhận: Anh chị tổ chức lễ cưới vào năm 1994, nhưng đến nay vẫn không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới cả hai chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng cũng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Thời gian sống

ly thân, chị L và anh D không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh D. Anh D cũng xác định vợ chồng ly thân đã lâu, nay chị L xin ly hôn anh D cũng đồng ý.

Theo kết quả xác minh tại xóm GT, xã TD thì chị Lương Thị L và anh Nông Văn D có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Như vậy, chị L và anh D đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994, nhưng đến nay vẫn không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, hướng dẫn... *“Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ.”*. Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.”*. Và tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”*. Căn cứ theo quy định của pháp luật đã viện dẫn ở trên; Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lương Thị L và anh Nông Văn D.

[3] Về con chung: Chị L và anh D có một con chung là Nông Văn C sinh năm 1997. Con đã trưởng thành, tự lao động và có thu nhập, chị L và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[4] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

**1. Tuyên bố:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lương Thị L và anh Nông Văn D.

**2. Về án phí:** Chị Lương Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, đã được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004772 ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng; chị L đã nộp đủ tiền án phí.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Toà án tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKS Huyện;
- CCTHA Huyện;
- Các đơn vị sự;
- L-u HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Thúy**